UBND HUYỆN LỘC BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG NĂM 2024

Biểu số 01

BIỂU KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN LỘC BÌNH NĂM 2024

(Biểu kèm theo Thông báo số 23/TB-HĐTDVC ngày 04/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
A	**SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**															
I	**CẤP TIỂU HỌC**															
1	**Trường Tiểu học Hòa Bình (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tin học hoặc một trong các chuyên ngành: Tin học, Tin học ứng dụng, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin)**															
	1	Hoàng Thị Tiền		25/9/1990	Tày	TT Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	56	5		**61**	Trúng tuyển
	2	Tô Thị Loan		20/9/1984	Tày	Hữu Khánh, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	DTTS	54,5	5		**59,5**	
2	**Trường Tiểu học Minh Khai (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tin học hoặc một trong các chuyên ngành: Tin học, Tin học ứng dụng, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin)**															
	1	Mông Thị Linh		24/7/1987	Nùng	Yên Trạch, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Liên thông	Khá	DTTS	54	5		**59**	
	2	Lộc Thị Kim Oanh		12/6/1986	Nùng	Lợi Bác, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	TB Khá	DTTS	69	5		**74**	Trúng tuyển
	3	Đàng Thành Thị		23/3/1991	Tày	Vân An, Chi Lăng, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	DTTS	62	5		**67**	
3	**Trường Tiểu học Mô Na Dương (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học)**															
	1	Hà Thị Tuyết		11/7/2001	Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	81,5	5		**86,5**	Trúng tuyển
	2	Hoàng Trung Nam	26/6/2001		Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	DTTS	63,5	5		**68,5**	
	3	Hoàng Thị Ân		05/01/1991	Tày	Bắc Quỳnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	63,5	5		**68,5**	
4	**Trường Tiểu học Khánh Xuân (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học)**															
	1	Mông Thị Bích Huệ		03/02/2000	Nùng	Hội Hoan, Văn Lãng, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	61,8	5		**66,8**	Trúng tuyển
	2	Nguyễn Thị Phương Anh		13/8/1993	Kinh	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	Không	85,3	0		**85,3**	Trúng tuyển
	3	Phạm Hải Như		19/3/1995	Kinh	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	Không	63,5	0		**63,5**	
	4	Lường Thị Thanh Hiếu		19/4/1996	Tày	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	61,5	5		**66,5**	
	5	Dương Thị Tuyết		08/12/1988	Tày	Bắc Quỳnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	Khá	DTTS	51,5	5		**56,5**	
	6	Hoàng Thị Chanh		25/3/1993	Nùng	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	55,3	5		**60,3**	
5	**Trường Tiểu học Khuất Xá I (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học)**															

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
	1	Sái Thị Quỳnh Trang		10/4/1996	Tày	Lâm Ca, Đình Lập, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	90	5		**95**	
	2	Hoàng Tiến Dũng	05/7/1997		Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	97,5	5		**102,5**	Trúng tuyển
	3	Lương Thị Kiều		14/12/1992	Tày	Đông Quan, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	69	5		**74**	
	4	Nông Thị Hồng Nhung		03/7/1996	Tày	Hữu Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	63,5	5		**68,5**	
6	**Trường Tiểu học Khuất Xá II (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học)**															
	1	Chu Lan Hương		26/7/1995	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	79,8	5		**84,8**	Trúng tuyển
	2	Đoàn Thị Thúy Vân		07/12/1991	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	51,5	5		**56,5**	
	3	Vương Thị Bẩy		27/7/1988	Nùng	Bình Trung, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	52,3	5		**57,3**	
7	**Trường PTDT bán trú Tiểu học Ái Quốc (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 Giáo viên Tiểu học hạng III, Chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học)**															
	1	Trần Đức Việt	03/5/1997		Tày	Thần Sa, Võ Nhai, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	77,5	5		**82,5**	Trúng tuyển
	2	Hoàng Thị Thoa		14/8/1991	Tày	Lợi Bác, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	57	5		**62**	
8	**Trường Tiểu học Tú Mịch (Chỉ tiêu tuyển dụng: 03 Giáo viên Tiểu học hạng III)**															
8.1	***Chuyên ngành Sư phạm Tiểu học: 02 chỉ tiêu***															
	1	Lê Phương Lan		07/9/2002	Tày	Yên Khoái, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	DTTS	61	5		**66**	
	2	Hoàng Thị Hải Lý		06/4/1996	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	67,5	5		**72,5**	Trúng tuyển
	3	Mạc Thị Loan		17/02/1994	Tày	Vạn Thủy, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	57	5		**62**	
	4	Phạm Thị Nhài		13/02/1990	Tày	Văn Lang, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	70,5	5		**75,5**	Trúng tuyển
	5	Đinh Thị Thủy		24/10/1993	Tày	Kim Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	44	5		**49**	
	6	Nông Thị Trà Như		05/01/2002	Tày	Hữu Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Giỏi	DTTS	52	5		**57**	
8.2	***Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh: 01 chỉ tiêu***															
	1	Lộc Thu Hường		18/5/1995	Tày	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	TB	DTTS	67	5		**72**	Trúng tuyển
	2	Lường Thị Chu		18/12/1992	Tày	Tân Liên, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	62	5		**67**	
9	**Trường Tiểu học Yên Khoái (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 Giáo viên Tiểu học hạng III)**															
9.1	***Chuyên ngành Sư phạm Tiểu học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Chu Khánh Huyền		22/10/2002	Tày	Bắc Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Khá	DTTS	67,5	5		**72,5**	Trúng tuyển

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
	2	Hoàng Thị Phương		23/5/1996	Nùng	Tân Thành, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	62	5		**67**	
	3	Dương Thị Dịu		13/7/1994	Tày	Nhất Tiến, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	4	Phùng Thị Nga		26/01/1997	Tày	Tú Mịch, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	42,5	5		**47,5**	
9.2	***Chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc một trong các chuyên ngành: Tin học, Tin học ứng dụng, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu.***															
	1	Nguyễn Tùng Anh	06/01/1991		Kinh	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Vừa học vừa làm	Khá	Không	67,5	0		**67,5**	Trúng tuyển
10	**Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hữu Khánh (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên Tiểu học hạng III, chuyên ngành Sư phạm Tiểu học)**															
	1	Hoàng Thị Dầu		20/12/1997	Sán chi	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	46	5		**51**	
	2	Đàm Thị Trang		27/3/1998	Sán chỉ	Gia Cát, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	80,5	5		**85,5**	
	3	Vy Ngọc Mai		25/3/2001	Nùng	Đồng Giáp, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	4	Hoàng Thị Lộc Dung		16/4/1993	Tày	Thống Nhất, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	81	5		**86**	Trúng tuyển
11	**Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Dương (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên Tiểu học hạng III)**															
	Chuyên ngành Sư phạm Tiểu học: 01 chỉ tiêu giáo viên Tiểu học hạng III															
	1	Dương Doãn Đại	18/02/1991		Tày	Bắc Quỳnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	80	5		**85**	Trúng tuyển
	2	Ma Thị Kim Thu		13/02/2001	Tày	Lợi Bác, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	75	5		**80**	
	3	Hoàng Bích Diệp		17/5/1996	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	76,5	5		**81,5**	
	4	Trần Thị Hương		19/10/1989	Kinh	TT Hữu Lũng, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Giỏi	Không	48,5	0		**48,5**	
II	**CẤP THCS**															
1	**Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Ái Quốc (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, chuyên ngành Sư phạm: Văn - Sử hoặc Lịch sử)**															
	1	Dương Thị Hường		26/7/1992	Dao	Mẫu Sơn, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	Chính quy	Khá	DTTS	76,3	5		**81,3**	
	2	Lý Thị Thu Giang		18/10/1987	Nùng	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	TB	DTTS	74,8	5		**79,8**	
	3	Phương Thị Hành		12/01/1997	Sán chay	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	78,3	5		**83,3**	Trúng tuyển
	4	Nông Thị Sinh		23/02/1994	Nùng	Tú Xuyên, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	60	5		**65**	
2	**Trường Trung học cơ sở thị trấn Lộc Bình (Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															
2.1	***Chuyên ngành Sư phạm: Hóa - Sinh hoặc Hóa học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Chu Khắc Thi	05/02/1993		Nùng	Thống Nhất, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa	Chính quy	TB	DTTS	50,5	5		**55,5**	Trúng tuyển

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
2.2	***Chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Tô Hồng Thái	12/7/1994		Kinh	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Vừa học vừa làm	Khá	Không	57,5	0		**57,5**	
	2	Lý Thị Hường		16/8/1995	Tày	Hữu Khánh, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	79	5		**84**	Trúng tuyển
2.3	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Địa lý: 01 chỉ tiêu***															
	1	Chu Thị Hương		30/10/2001	Nùng	Yên Trạch, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Giỏi	DTTS	69	5		**74**	
	2	Đặng Thanh Thúy		15/02/2001	Tày	Tân Liên, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Khá	DTTS	74,5	5		**79,5**	Trúng tuyển
2.4	***Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh: 01 chỉ tiêu***															
	1	Lý Thị Mời		05/01/1993	Nùng	Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	86	5		**91**	Trúng tuyển
	2	Ngô Quốc Huy	09/10/1989		Kinh	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	TB Khá	Không	67	0		**67**	
3	**Trường Trung học cơ sở thị trấn Na Dương (Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															
3.1	***Chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Nguyễn Thị Thu Hà		20/4/1996	Sán Dìu	Phi Điền, Lục Ngạn, Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
3.2	***Chuyên ngành Sư phạm: Hóa - Sinh hoặc Hóa học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Ma Thị Tính		25/3/1991	Tày	Ái Quốc, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	68	5		**73**	Trúng tuyển
3.3	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Ngữ văn: 01 chỉ tiêu***															
	1	Hoàng Thị Đạo		27/12/1991	Tày	Lợi Bác, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	85,5	5		**90,5**	Trúng tuyển
	2	Lường Thị Thu Hiền		26/8/1991	Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	84	5		**89**	
	3	Nguyễn Thị Hà		25/10/1990	Tày	Bính Xá, Đình Lập, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	76,5	5		**81,5**	
	4	Bùi Đức Nhuận	04/9/1988		Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	TB Khá	DTTS	69,5	5		**74,5**	
	5	Hoàng Thị Đại		29/3/1993	Nùng	Kiên Mộc, Đình Lập, Lạng Sơn	Đại học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	60	5		**65**	
	6	Hoàng Thị Oai		08/12/1988	Tày	Tam Thanh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Vừa học vừa làm	Khá	Con bệnh binh, DTTS	75,5	5		**80,5**	
3.4	***Chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh: 01 chỉ tiêu***															
	1	Hoàng Ngọc Nga		13/8/1993	Tày	Đông Quan, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	70	5		**75**	Trúng tuyển
	2	Đàm Thị Thanh Hương		29/5/1994	Nùng	Yên Bình, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	55	5		**60**	

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
4	**Trường Trung học cơ sở Khánh Xuân (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															
4.1	***Chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Lành Thùy Dung		06/3/1993	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán - Lý	Chính quy	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	2	Nông Xuân Khánh	30/10/1992		Nùng	Cao Lâu, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS	72,5	5		**77,5**	
	3	Dương Thị Lê		06/8/1991	Tày	Hưng Vũ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	82,5	5		**87,5**	Trúng tuyển
4.2	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Ngữ văn: 01 chỉ tiêu***															
	1	Hoàng Thị Lan		04/8/1989	Tày	Khánh Xuân, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	51,5	5		**56,5**	
	2	Hoàng Thị Thanh Trang		19/10/1993	Tày	Hòa Thắng, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	3	Mai Quỳnh Dương		18/9/1996	Kinh	Đồng Bục, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	Không	88,5	0		**88,5**	Trúng tuyển
	4	Nông Thị Nguyệt Ánh		11/10/2002	Nùng	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	72,5	5		**77,5**	
	5	Hà Thị Thu		07/02/1992	Nùng	Tam Thanh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn-Địa	Chính quy	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	6	Vũ Tiến Đạt	29/11/2001		Kinh	Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Giỏi	Không	80,5	0		**80,5**	
	7	Nguyễn Thị Lụa		23/12/1992	Kinh	Gia Lộc, Chi Lăng, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	Không	82,5	0		**82,5**	
	8	Nông Thị Thu		07/3/1988	Nùng	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	75,5	5		**80,5**	
	9	Hoàng Thị Thu Hoài		31/5/1994	Tày	Yên Trạch, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS	79,5	5		**84,5**	
	10	Hoàng Văn Luật	10/9/1992		Tày	Tri Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
5	**Trường Trung học cơ sở Khuất Xá (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															
5.1	***Chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Vi Văn Thuật	06/01/1986		Tày	Đồng Bục, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	52,5	5		**57,5**	
	2	Bế Bích Hậu		04/8/1988	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	61,5	5		**66,5**	
	3	Nguyễn Bá Trường	16/02/1996		Kinh	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Vừa học vừa làm	Khá	Không	84,5	0		**84,5**	Trúng tuyển
5.2	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Địa lý: 01 chỉ tiêu***															
	1	Hứa Thị Lan		01/8/1986	Nùng	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	TB Khá	DTTS	64	5		**69**	Trúng tuyển
6	**Trường Trung học cơ sở Tú Mịch (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học)**															

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
	1	Lộc Thị Hồng Âu		16/6/1992	Nùng	TT Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	90,5	5	22,6	**72,9**	Trừ 25% điểm do vi phạm nội quy ở mức Khiển trách
	2	Hoàng Ánh Nguyệt		28/5/1989	Tày	Đồng Bục, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS	77	5		**82**	Trúng tuyển
7	**Trường Trung học cơ sở Tú Đoạn (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															
7.1	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - GDCD hoặc GDCD: 01 chỉ tiêu***															
	1	Đỗ Thị Thùy Linh		09/12/1993	Kinh	TT Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Giáo dục công dân	Chính quy	Khá	Không	60	0		**60**	Trúng tuyển
7.2	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Địa lý: 01 chỉ tiêu***															
	1	Hoàng Thị Hạnh		05/01/1991	Nùng	Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Khá	DTTS	62	5		**67**	Trúng tuyển
	2	Hoàng Thị Hiền		08/6/1992	Sán chỉ	Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Khá	DTTS	54,5	5		**59,5**	
	3	Vy Thị Định		15/6/1991	Tày	Đông Quan, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	Chính quy	Khá	DTTS	58	5		**63**	
8	**Trường Trung học cơ sở Đồng Bục (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học)**															
	1	Chu Thị Loan		20/7/1994	Tày	Quảng Lạc, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán - Lý	Chính quy	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	2	Hứa Thúy Vân		20/01/1992	Nùng	Tam Thanh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán	Chính quy	Khá	DTTS	84	5		**89**	Trúng tuyển
	3	Nông Thị Thùy Vân		02/10/1993	Nùng	Hợp Thành, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	76	5		**81**	
9	**Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tam Gia (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, chuyên ngành Sư phạm: Văn - Sử hoặc Lịch Sử)**															
	1	Lành Bích Như		08/4/1994	Tày	Cao Minh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	67,8	5		**72,8**	
	2	Triệu Văn Thu	04/12/1993		Nùng	Yên Lỗ, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	71	5		**76**	
	3	Vy Thị Thu Hiền		24/4/1990	Nùng	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	70,3	5		**75,3**	
	4	Hoàng Thị Nga		08/6/1995	Nùng	Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	82	5		**87**	Trúng tuyển
10	**Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tĩnh Bắc (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III, chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Ngữ văn)**															
	1	Xa Thúy Nguyện		15/9/1987	Mường	Yên Khoái, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	TB Khá	DTTS	80,5	5		**85,5**	
	2	Hoàng Thu Thủy		03/3/1993	Tày	Bính Xá, Đình Lập, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Vừa học vừa làm	Giỏi	DTTS	83,5	5		**88,5**	Trúng tuyển
	3	Lương Minh Hồng		22/12/1994	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn (Thạc sĩ, Ngữ văn)	Chính quy	Khá	DTTS	79	5		**84**	
	4	Đàng Thị Thắm		29/5/1989	Tày	Vân An, Chi Lăng, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn (Thạc sĩ, Ngữ văn)	Chính quy	Khá	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
11	**Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tú Đoạn (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III)**															

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
11,1	***Chuyên ngành Sư phạm: Toán - Lý hoặc Toán học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Lộc Thị Tâm		15/04/1993	Nùng	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	Chính quy	TB	DTTS	63,5	5		**68,5**	Trúng tuyển
11,2	***Chuyên ngành Sư phạm: Văn - Địa hoặc Địa lý: 01 chỉ tiêu***															
	1	Nông Thị Hiền		16/5/1992	Nùng	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Khá	DTTS	50,5	5		**55,5**	
	2	Vy Thị Nhiệm		12/7/1990	Tày	Thống Nhất, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	Khá	DTTS	44,5	5		**49,5**	
	3	Nông Thị Lợi		11/4/1986	Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chính quy	TB Khá	DTTS	80,5	5		**85,5**	Trúng tuyển
	4	Lương Thùy Thêu		02/10/1991	Tày	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	Chính quy	Khá	DTTS	79	5		**84**	
	5	Vi Thị Hiền		05/11/1992	Tày	Khuất Xá, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	Chính quy	Khá	DTTS	56	5		**61**	
12	**Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Dương (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 giáo viên THCS hạng III)**															
	Chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc một trong các chuyên ngành: Tin học, Tin học ứng dụng, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu giáo viên THCS hạng III															
	1	Đỗ Ngọc Hà		02/8/1989	Tày	Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	Vừa học vừa làm	Khá	DTTS	63,5	5		**68,5**	Trúng tuyển
	2	Lường Văn Nguyệt	13/11/1987		Tày	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	TB	DTTS	23,5	5	5,9	**22,6**	Trừ 25% điểm do vi phạm nội quy ở mức Khiển trách
III	**CẤP THPT**															
1	**Trung tâm GDNN-GDTX (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu giáo viên THPT hạng III)**															
1.1	***Chuyên ngành Sư phạm Hóa học; Hóa học: 01 chỉ tiêu***															
	1	Vi Minh Hồng	21/8/1987		Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Hóa học	Vừa học vừa làm	TB Khá	DTTS	65,5	5		**70,5**	Trúng tuyển
	2	Bùi Hồng Linh		27/10/1989	Kinh	Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	TB	Không	62	0		**62**	
1.2	***Chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân, Sư phạm Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị: 01 chỉ tiêu***															
	1	Lâm Thị Đông		19/8/1993	Tày	Xuân Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục chính trị	Chính quy	Khá	DTTS	89,3	5		**94,3**	Trúng tuyển
	2	Hoàng Thị Hòa		08/11/1993	Tày	Phú Xá, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục chính trị	Chính quy	Khá	DTTS	60	5		**65**	
	3	Trịnh Thị Thủy		30/7/1994	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị	Chính quy	TB	DTTS	61,3	5		**66,3**	
	4	Vi Thị Mưa		28/11/2002	Tày	Minh Hiệp, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Giáo dục công dân	Chính quy	Khá	DTTS	68,8	5		**73,8**	
	5	Lường Thị Ngay		09/7/1992	Tày	Đồng Bục, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục chính trị	Chính quy	Khá	DTTS	79,3	5		**84,3**	
B	**SỰ NGHIỆP KHÁC**															
1	**Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, chuyên ngành: Thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học)**															

STT	Số TT hồ sơ	Đơn vị/Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn				Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp						
	1	Lương Ngọc Trúc		16/10/1998	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Thú y	Chính quy	TB	DTTS	53	5		**58**	
	2	Lê Quang Tuấn	04/5/1997		Tày	Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Thú y	Chính quy	TB	DTTS	38	5		**43**	
	3	Hoàng Thị Phong		05/9/2000	Nùng	Cao Lâu, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Thú y	Chính quy	Khá	DTTS	70	5		**75**	Trúng tuyển
	4	Nguyễn Minh Quang	17/01/1996		Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Chăn nuôi thú y	Chính quy	TB	DTTS	65,5	5		**70,5**	
	5	Hoàng Thị Thu Hà		29/4/1995	Tày	Sàn Viên, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Thú y	Chính quy	Khá	DTTS	60	5		**65**	
2	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (Chỉ tiêu tuyển dụng: 03 chỉ tiêu)**															
2.1	***Chuyên ngành quản lý đất đai: 01 chỉ tiêu Địa chính viên hạng III***															
	1	Lương Mỹ Linh		05/05/1997	Tày	Tam Thanh, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	TB	DTTS	Bỏ thi	Bỏ thi		**Bỏ thi**	
	2	Bế Minh Tâm		18/10/1991	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	DTTS	5,5	5		**10,5**	
	3	Lý Văn Út	03/8/1995		Nùng	Yên Khoái, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	DTTS	25,5	5		**30,5**	
	4	Lành Thị Thúy		12/10/1992	Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	DTTS	24,5	5		**29,5**	
	5	Trương Thùy Linh		26/02/1999	Kinh	Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Khá	Không	13,5	0		**13,5**	
	6	Lăng Thị Ngọc Châm		10/8/2001	Nùng	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	Giỏi	DTTS	19,5	5		**24,5**	
	7	Vi Văn Khai	04/02/1992		Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	TB	DTTS	12	5		**17**	
	8	Triệu Thị Quỳnh		01/11/1992	Nùng	Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Chính quy	TB	DTTS	21,5	5		**26,5**	
	9	Hoàng Hải Phong	12/12/1985		Tày	Mai Pha, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	Liên thông	Khá	DTTS	87,5	5		**92,5**	Trúng tuyển
2.2	***Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường: 01 chỉ tiêu kỹ sư hạng III***															
	1	Vũ Hoàng Việt	24/9/1989		Kinh	Minh Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chính quy	TB Khá	Không	98	0		**98**	Trúng tuyển
2.3	***Chuyên ngành Tài nguyên và môi trường: 01 chỉ tiêu Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III***															
	1	Nông Đức Nam	14/11/1998		Tày	TT Lộc Bình, Lộc Bình, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính quy	Khá	DTTS	79,5	5		**84,5**	Trúng tuyển

Danh sách này ấn định là 130 thí sinh./.